TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 412/2022/HS-ST
Ngày 08-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Triều

2. Ông Huỳnh Trường Sơn

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đào Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trí Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 417/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4652/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1.**Huỳnh Ngọc Thanh T**; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1981 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: C H, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: A T, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lái xe; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Huỳnh Ngọc L và bà Trương Thị Thanh H; hoàn cảnh gia đình: vợ Lâm Thị Xuân Q và 03 con lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2018;

Tiền án: Ngày 16/12/2002 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo bản án số 1767/HSST;

Tiền sự: Ngày 17/4/2019 của Tòa án nhân dân Quận 10 áp dụng xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 21 tháng theo Quyết định số 36/QĐ-CSCNBB-TA;

Nhân thân: Ngày 01/8/2011 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 88/2011/HSST.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 05/9/2021. (Có mặt).

2. **Nguyễn Thị Kim N**, tên gọi khác: Không; giới tính: Nữ; sinh năm: 1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: C Rạch C, Phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: A Ấp C, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị Kim H1; hoàn cảnh gia đình: chưa có chồng, có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/9/2021. (Có mặt).

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Huỳnh Ngọc Thanh T: Luật sư Đoàn Anh Phương V – Văn phòng L1, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H. (Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Kim N: Luật sư Nguyễn Thị Bích T2 – Công ty L2, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

Ông Nguyễn Hữu H2, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: 3 B, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 00 phút ngày 05/9/2021, tổ công tác gồm: Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện B và Công an xã A, huyện B tiến hành kiểm tra phòng trọ số 3, nhà trọ 109C/5 ấp C, xã A, huyện B. Tại thời điểm kiểm tra trong phòng có 03 người gồm Nguyễn Thị Kim N, Huỳnh Ngọc Thanh T và Võ Thiên T3 (sinh năm 2003, Hộ khẩu thường trú: B M, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh). Qua kiểm tra, cơ quan Công an phát hiện:

- Trên nền nhà có 01 hộp giấy, bên trong hộp giấy có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 18,2164 gam, loại Methamphetamine; 01 gói nylon chứa 02 (hai) viên nén màu tím, kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,9965 gam, loại MDMA và 01 gói nylon chứa 05 (năm) viên nén màu xanh, kết luận giám định đều là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,7085 gam, loại MDMA.

- Bên trong hộc bàn trang điểm tại phòng phát hiện 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 5,0277 gam, loại Methamphetamine, Ketamine.

- Bên trong túi đeo màu nâu của Huỳnh Ngọc Thanh T có 01 hộp nhựa màu xanh, trong hộp nhựa có 07 (bảy) gói nylon chứa tinh thể không màu, kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 37,8992 gam, loại Methamphetamine cùng 01 gói nylon chứa 07 (bảy) viên nén màu tím, kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 3,3680 gam, loại MDMA (BL: 34 đến 37).

Toàn bộ số ma túy thu giữ trong vụ án đã được giám định, kết quả thể hiện tại Kết luận giám định số 4902/KLGĐ-H ngày 10/9/2021 của Phòng K, Công an Thành phố H (BL: 19, 20).

Ngoài ra còn thu giữ của Nguyễn Thị Kim N: 04 điện thoại di động, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 04 cây kéo, 01 cây nhíp, 01 cân điện tử, 01 bật lửa; Thu giữ của Huỳnh Ngọc Thanh T: 02 điện thoại di động, 01 xe mô tô biển số 59F1-335.39.

Cùng ngày 05/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Huỳnh Ngọc Thanh T tại số A T, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án. Qua xét nghiệm thì Huỳnh Ngọc Thanh T và Nguyễn Thị Kim N đều có kết quả dương tính với ma túy.

Quá trình điều tra Huỳnh Ngọc Thanh T khai nhận đã phụ giúp cho một đối tượng tên T4, tên thường gọi là Đ (chưa xác định được lai lịch) mua bán trái phép chất ma túy. Khi có người liên hệ T4 để mua ma túy thì T4 liên hệ với T qua mạng xã hội Z kêu T đến hẻm D đường T, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh để nhận ma túy mang đi giao cho khách. Người mua ma túy của T4 sẽ chuyển khoản tiền mua ma túy cho T4 hoặc đưa tiền trực tiếp cho T cầm về cho T4. T đã phụ giúp T4 mua bán ma túy nhiều lần từ tháng 08/2021, mỗi lần đi giao ma túy T4 trả công cho T từ 200.000 - 500.000 đồng. Trong số những người mà T giao ma túy thì có Nguyễn Thị Kim N. Khi N liên hệ T4 đặt mua ma túy thì T đến gặp T4 lấy ma túy rồi đến phòng trọ của N tại phòng số 3, nhà trọ 109C/5 ấp C, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh để giao ma túy cho N. N mua ma túy của T4 mục đích để bán lại kiếm lời và trích lại một phần ma túy để sử dụng cá nhân. T đã giao ma túy cho N được 3 lần, cụ thể:

- Vào khoảng cuối tháng 8/2021: N đặt mua của T4 1.000.000 đồng tiền ma túy "đá" (không xác định được khối lượng) để về sử dụng. T4 kêu T đến hẻm D đường T, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh gặp T4 nhận ma túy rồi

đem giao cho N. Sau khi nhận ma túy, N đưa 1.000.000 đồng cho T mang về đưa cho T4. Do lần mua ma túy này số tiền ít nên T4 không trả công cho T.

- Ngày 04/9/2021: N đặt mua của T4 300 số ma túy "đá" với giá 10.000.000 đồng. T4 kêu Thanh T mang ma túy đến giao cho N, đồng thời tặng thêm cho N 07 (bảy) viên thuốc lắc và 01 (một) gói ma túy loại "khay" để N cho những người có nhu cầu mua ma túy sử dụng thử. Sau khi nhận ma túy thì N đưa 10.000.000 đồng cho T mang về cho T4. T4 trả công cho T 300.000 đồng. Số ma túy "đá" 300 số N đã bán cho một người không rõ lai lịch với giá 12.000.000 đồng, thu lợi 2.000.000 đồng, đồng thời trích lại một phần ma túy để sử dụng cho cá nhân. Riêng số ma túy được T4 tặng thêm thì N cất giấu trong phòng, chưa kịp bán thì bị phát hiện, bắt quả tang vào ngày 05/9/2021.

- Ngày 05/9/2021: N đặt mua của T4 250 số ma túy "đá" với giá 8.500.000 đồng. T4 kêu T đến hẻm D Tỉnh lộ 10, phường B, quận B nhận ma túy. Khi đến nơi thì T4 đưa cho T 01 bịch nylon màu đen có chứa 01 gói ma túy "đá" 250 số mà N đặt mua và 01 hộp nhựa, bên trong hộp nhựa có 08 (tám) gói ma túy "đá" và 01 gói chứa 07 (bảy) viên thuốc lắc. T4 kêu T giao cho N 01 gói ma túy "đá" 250 số và dặn chờ ở phòng trọ của N cho đến khi N chuyển tiền mua ma túy cho T4 thì tặng thêm cho N 07 viên thuốc lắc rồi mới được về. Trong lúc chờ N chuyển tiền, T4 liên hệ và kêu T đi giao ma túy cho một người đàn ông khác (không rõ lai lịch) tại giao lộ D - B, huyện B. T rời khỏi phòng trọ của N để đi giao ma túy. Sau khi giao ma túy 01 gói ma túy "đá" cho khách xong (còn lại 07 gói) thì T quay trở lại phòng trọ của N. Tại phòng trọ thì T gặp Võ Thiên T3 đang ở trong phòng. Cùng thời điểm này Cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang T3 đang cất giấu 07 (bảy) gói ma túy "đá" và 01 gói chứa 07 (bảy) viên thuốc lắc trong hộp nhựa mang theo trong người. Đồng thời bắt quả tang N đang cất giấu gói ma túy "đá" 250 số mà T3 vừa mới giao cho N (BL: 169 đến 184 và 235 đến 255).

Đối với các gói ma túy mà N, T3 và T4 đã mua bán với nhau, T3 và N khai nhận do T4 ghi số lên trên các gói ma túy ("250 số" là số 250, "300 số" là số 300, "hộp 5" là số 5, "hộp 10" là số 10,…) nên không biết khối lượng cụ thể của các gói ma túy, ma túy cũng không thu giữ được. Vì vậy Cơ quan điều tra không xác định được khối lượng ma túy mà T3, N đã mua bán vào các lần trước ngày 05/9/2021.

Đối với Võ Thiên T3 là bạn của Nguyễn Thị Kim N, không quen biết với Huỳnh Ngọc Thanh T. Ngày 05/9/2021, Thiên T3 đến phòng trọ của N để chơi và ăn uống. Thiên T3 không biết và không tham gia mua bán trái phép chất ma túy với Nguyễn Thị Kim N. Lời khai của N và Thiên T3 phù hợp với nhau. Qua xét nghiệm thì Võ Thiên T3 dương tính với ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an huyện B xác định Thiên T3 không có liên quan đến vụ án nên đã giao cho Công an xã A, huyện B xử phạt hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" (BL: 88 đến 93).

Tại bản Cáo trạng số 296/CTr-VKSTPHCM-P1 ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Huỳnh Ngọc Thanh T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố Nguyễn Thị Kim N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo Huỳnh Ngọc Thanh T và bị cáo Nguyễn Thị Kim N khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng ghi nhận.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố; sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt Huỳnh Ngọc Thanh T từ 16 năm đến 17 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Phạt tiền 10.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt Nguyễn Thị Kim N từ 07 năm đến 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Phạt tiền 5.000.000 đồng.

- Xử lý vật chứng: Theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Ngọc Thanh T, luật sư Đoàn Anh Phương V trình bày: thống nhất tội danh và điều khoản mà bản Cáo trạng truy tố. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 cho bị cáo. Bị cáo do nhận thức hạn chế về pháp luật mà phạm tội. Bị cáo là lao động chính, gia đình hoàn cảnh khó khăn nên kính xin hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 51 cho bị cáo và giảm một phần hình phạt tiền cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt khoan hồng đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Kim N, luật sư Nguyễn Thị Bích T2 trình bày: thống nhất tội danh và điều khoản mà bản Cáo trạng truy tố. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo hiện đang là mẹ đơn thân nuôi 2 con nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn mới dẫn tới hành vi phạm tội. Do đó, kính xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án khoan hồng để có thể sớm trở về chăm sóc con cái.

Các bị cáo không tranh luận. Lời nói sau cùng các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo cũng không có ý kiến, khiếu nại đối với các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về nội dung, quá trình xét hỏi tại phiên tòa thể hiện lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai trong hồ sơ vụ án, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, bản kết luận giám định, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ, … Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Huỳnh Ngọc Thanh T đã phụ giúp cho đối tượng tên T4 (không rõ lai lịch) bán ma túy cho Nguyễn Thị Kim N và được T4 trả công, bị cáo N mua ma túy của T4 do T trực tiếp giao về bán lại cho các đối tượng khác kiếm lời. Vào lúc 11 giờ 00 phút ngày 05/9/2021 tại Phòng trọ số C, nhà trọ 109C/5 ấp C, xã A, huyện B, Huỳnh Ngọc Thanh T đang giao dịch bán ma túy cho N thì bị bắt quả tang. Đồng thời thu giữ được của N số lượng ma túy để trong hộc bàn trang điểm, thu giữ số lượng ma túy trong túi xách T đang đeo trên người. Toàn bộ số ma túy thu giữ được giám định theo Kết luận giám định số 4902/KLGĐ-H ngày 10/9/2021 của Phòng K, Công an Thành phố H xác định: Thu giữ của Nguyễn Thị Kim N trên nền nhà 01 hộp giấy là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 18,2164 gam, loại Methamphetamine; 01 gói nylon chứa 02 (hai) viên nén màu tím, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,9965 gam, loại MDMA và 01 gói nylon chứa 05 (năm) viên nén màu xanh, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,7085 gam, loại MDMA; bên trong hộc bàn trang điểm tại phòng 01 gói nylon chứa tinh thể

không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 5,0277 gam, loại Methamphetamine, Ketamine. Bên trong túi đeo màu nâu của Huỳnh Ngọc Thanh T chứa ma túy là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 37,8992 gam, loại Methamphetamine cùng 01 gói nylon chứa 07 (bảy) viên nén màu tím, kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 3,3680 gam, loại MDMA.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Nguyễn Thị Kim N phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" đối với số ma túy bị bắt quả tang là 25,9491 gam (gồm: 18,2164 gam, loại Methamphetamine; 2,705 gam, loại MDMA và 5,0277 gam, loại Methamphetamine, Ketamine.

Huỳnh Ngọc Thanh T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" đối với toàn bộ số ma túy thu giữ trong túi đeo trên người và ma túy thu giữ của N là 56,1156 gam, loại Methamphetamine; 6,073 gam, loại MDMA và 5,0277 gam, loại Methamphetamine, Ketamine.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất gây nghiện của nhà nước. Tác hại của ma túy gây ra đối với xã hội rất lớn, làm tăng tệ nạn nghiện ma túy, là nguồn lây nhiễm căn bệnh nguy hiểm HIV, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm nguy hiểm khác, nhưng vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhằm thu lợi bất chính, thể hiện xem thường sự trừng phạt của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm, cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo cũng như răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Trước lần bắt quả tang ngày 05/9/2021, cuối tháng 8/2021 và ngày 04/9/2021, T và N cùng khai nhận mua bán ma túy nhiều lần là tình tiết tặng nặng thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Huỳnh Ngọc Thanh T ngày 16/12/2002 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo bản án số 1767/HSST chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, gia đình hoàn cảnh khó khăn là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Huỳnh Ngọc Thanh T thu lợi bất chính 300.000 đồng, bị cáo Nguyễn Thị Kim N thu lợi bất chính 2.000.000 đồng. Xét các bị cáo phải nộp lại số tiền này sung vào ngân sách nhà nước.

Hội đồng xét xử xét phạt tiền các bị cáo theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

[3] Đối với những lần mua bán trước đó T giao cho N vào cuối tháng 8/2021 và ngày 04/9/2021 do chỉ có lời khai của Huỳnh Ngọc Thanh T và Nguyễn Thị Kim N, vật chứng là ma túy không thu giữ được nên không xác định được khối lượng cụ thể. Do đó không có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T và N về số ma túy đã mua bán này.

Đối với đối tượng tên T4, tên thường gọi là Đ là người T khai đã cất giữ ma túy cho T4 để bán và N khai mua ma túy của T4 để bán và những người mua ma túy của T và N. Do T và N khai không rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ để xử lý.

Đối với Võ Thiên T3 là bạn của Nguyễn Thị Kim N, không quen biết với Huỳnh Ngọc Thanh T. Ngày 05/9/2021, Thiên T3 đến phòng trọ của N để chơi và ăn uống. Thiên T3 không biết và không tham gia mua bán trái phép chất ma túy với Nguyễn Thị Kim N. Lời khai của N và Thiên T3 phù hợp với nhau. Qua xét nghiệm thì Võ Thiên T3 dương tính với ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B xác định Thiên T3 không có liên quan đến vụ án nên đã giao cho Công an xã A, huyện B xử phạt hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

[4] Các lập luận trên đây cũng là căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và quan điểm bào chữa của Luật sư về tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo.

[5] Xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong ghi chữ "4902(1111) gói 1", có chữ ký ghi tên của Giám định V1 và Điều tra viên, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định; - 01 hộp nhựa màu xanh, 01 (một) túi đeo bằng da màu nâu; 01 gói niêm phong ghi chữ "4902(1111) gói 2", có chữ ký ghi tên của Giám định viên và, Điều tra viên, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 quẹt gas, 03 cây kéo, 01 cây kẹp, 01 cân điện tử là vật cấm lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO đã qua sử dụng bị bể màn hình, không kiểm tra được tình trạng máy bên trong; 01 (một) điện thoại di động hiệu NAMO màu hồng đã qua sử dụng, số IMEI: 862360331159033; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO đã qua sử dụng, số IMEI 1: 865545051952230, số IMEI 2: 865545051952222; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO đã qua sử dụng, số IMEI 1: 868057057037393, số IMEI 2: 868057057037385; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đã qua sử dụng, số IMEI: 355629/11/882859/6; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng đã qua sử dụng, số IMEI 1: 358131095787694, số IMEI 2: 358132095787692 là điện thoại di động các bị cáo sử dụng liên lạc mua bán ma túy là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- 01 xe mô tô biển số 59F1-335.39, số khung: RLCN1DB10CY077143, số máy: 1DB1077151 do anh H2 là chủ sở hữu hợp pháp, bị cáo T3 mượn sử dụng đi giao ma túy nhưng anh H2 không biết, nên trả lại cho anh Nguyễn Hữu H2.

[6] Các vấn đề khác:

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sơ theo quy định.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt Huỳnh Ngọc Thanh T 17 (mười bảy) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2021.

Phạt tiền 5.000.000 đồng.

2. Căn cứ vào điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt Nguyễn Thị Kim N 08 (tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2021.

Phạt tiền 5.000.000 đồng.

3. Căn cứ điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong ghi chữ "4902(1111) gói 1", có chữ ký ghi tên của Giám định viên Nguyễn Xuân S (PC09) và Điều tra viên Đặng Công T5 (PC04), bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 gói niêm phong ghi chữ "4902(1111) gói 2", có chữ ký ghi tên của Giám định viên Nguyễn Xuân S (PC09) và Điều tra viên Đặng Công T5 (PC04), bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 quẹt gas, 01 hộp nhựa màu xanh, 01 túi đeo bằng da màu nâu; 03 cây kéo bằng kim loại, 01 cây kẹp bằng kim loại; 01 cân điện tử.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động OPPO đã qua sử dụng bị bể màn hình, không kiểm tra được tình trạng máy bên trong (không kiểm tra được imei do không có nguồn điện); 01 điện thoại di động NAMO màu hồng đã qua sử dụng, số IMEI: 862360331159033; 01 điện thoại di động OPPO đã qua sử dụng, số IMEI 1: 865545051952230, số IMEI 2: 865545051952222 (không kiểm tra được imei do không có nguồn điện); 01 điện thoại di động OPPO đã qua sử dụng, số IMEI 1: 868057057037393, số IMEI 2: 868057057037385 (không kiểm tra được imei do không có nguồn điện); 01 điện thoại di động Samsung màu xanh đã qua sử dụng, số IMEI: 355629/11/882859/6; 01 điện thoại di động Samsung màu vàng đã qua sử dụng, số IMEI 1: 358131095787694, số IMEI 2: 358132095787692.

- Trả lại cho anh Nguyễn Hữu H2: 01 xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu Yamaha, số loại: NOUVO, dung tích xi lanh 124, biển số 59F1-335.39, số khung: RLCN1DB10CY077143, số máy: 1DB1077151, (không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra).

(Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2022/461 ngày 27/6/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Buộc bị cáo Huỳnh Ngọc Thanh T nộp lại số tiền 300.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim N nộp lại số tiền 2.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

4. Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án,

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP. HCM; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục Thi hành án dân sự; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Trại giam; (2)
- Bị cáo; (2)
- Luật sư; (2)
- Người có QLNVLQ; (1)
- Thi hành án hình sự; (2)
- Phòng PV06 - CA TP. HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (28) (5)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích Vân